TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: **76**/2020/HNGĐ-ST*
Ngày: 24-9-2020
Về việc:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thị Amina.
2. Bà Nguyễn Thị Thay.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hào, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th Ng, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp Thạnh Ph, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn O, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 531, tổ 4, ấp Thạnh Ph, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại Đơn khởi kiện và qua lời trình bày trong quá trình giải quyết như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th Ng và anh Trần Văn O sống chung với nhau năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 26-6-2003, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian sống chung hạnh phúc khoảng 3 – 4 năm gần đây phát sinh nhiều nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không hợp nhau, anh O không lo làm ăn, thường xuyên nhậu, đập phá đồ đạc trong nhà, ly thân khoảng 01 năm nên đến khoảng tháng 3 năm 2020 chị Ng yêu cầu ly hôn với anh O.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thanh Ng, sinh ngày 15-4-2003 hiện đang sống với chị Ng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Nếu có ai khởi kiện thì chị đồng ý giải quyết ở vụ án khác.

Nay chị Phạm Thị Th Ng yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn O, yêu cầu nuôi con chung Trần Thanh Ng, không yêu cầu cấp dưỡng.

*** Ý kiến của bị đơn anh Trần Văn O trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

Anh Trần Văn O thống nhất với phần trình bày của chị Phạm Thị Th Ng về thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn, mâu thuẫn, tài sản chung, nợ chung là đúng. Tại Bản tự khai ngày 29-4-2020 anh O trình bày nếu chị Ng xin ly hôn, anh O đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh O không đồng ý ly hôn vì vợ chồng còn chưa phân chia tài sản.

Tại phiên tòa, anh O trình bày không đồng ý ly hôn vì còn vướng mắc vấn đề gia đình, bản thân anh không còn thương yêu chị Ng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Th Ng đối với anh Trần Văn O. Về con chung: Giao con chung Trần Thanh Ng, sinh ngày 15-4-2003 cho chị Phạm Thị Th Ng trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Phạm Thị Th Ng không yêu cầu anh Trần Văn O cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Th Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Phạm Thị Th Ng, anh Trần Văn O đã có mâu thuẫn, không còn thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, qua lời trình bày của chị Ng, anh O và qua chính quyền địa phương cung cấp thông tin xác định anh chị đã ly thân hơn 01 năm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con. Đối với anh Trần Văn O lời trình bày ban đầu đồng ý ly hôn theo Bản tự khai ngày 25-

4-2020 (Bút lục 18) tuy nhiên trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh O trình bày không đồng ý ly hôn vì còn vướng mắc vấn đề gia đình, bản thân anh không còn thương yêu chị Ng. Xét thấy, anh O trình bày không đồng ý ly hôn nhưng anh O không đưa ra những tài liệu chứng cứ, chứng minh lời trình bày có căn cứ thuyết phục Hội đồng xét xử, chị Ng đoàn tụ. Bên cạnh đó, đại diện Viện kiểm sát cũng đề xuất ý kiến giải quyết cho chị Phạm Thị Th Ng ly hôn với anh Trần Văn O nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Th Ng với anh Trần Văn O là phù hợp. Cho chị Phạm Thị Th Ng được ly hôn với anh Trần Văn O.

[3] ***Về con chung:*** Giao con chung Trần Thanh Ng, sinh ngày 15-4-2003 cho chị Phạm Thị Th Ng trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Phạm Thị Th Ng không yêu cầu anh Trần Văn O cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] ***Về tài sản chung***: Chị Phạm Thị Th Ng, anh Trần Văn O trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] ***Về nợ chung***: Chị Phạm Thị Th Ng trình bày không có, anh Trần Văn O trình bày có nợ nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh lời trình bày là có cơ sở. Bên cạnh đó, tòa án có Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng chị Ng, anh O cũng chưa cung cấp, đến ngày 27-8-2020 anh Trần Văn O trình bày không yêu cầu giải quyết (Bút lục 22) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] ***Về án phí***: Chị Phạm Thị Th Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận đơn của chị Phạm Thị Th Ng xin ly hôn với anh Trần Văn O. Cho chị Phạm Thị Th Ng ly hôn với anh Trần Văn O.

2. *Về con chung:* Giao con chung Trần Thanh Ng, sinh ngày 15-4-2003 cho chị Phạm Thị Th Ng trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Phạm Thị Th Ng không yêu cầu anh Trần Văn O cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Th Ng và anh Trần Văn O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Chị Phạm Thị Th Ng và anh Trần Văn O trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Phạm Thị Th Ng phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000505 ngày

07-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị Phạm Thị Th Ng đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký kết hôn;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu